

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/DSPT

Ngày 17/8/2022

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Cao Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 17 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:161/2022/TLPT-DS ngày 14/07/2022 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 07 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 140/2022/QĐPT-DS ngày 26 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Châu Văn N, sinh năm 1966;

Địa chỉ số 77/7, khóm 6, đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Đình Long H;

Trụ sở tại khóm 6, đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn G – Giám đốc Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Thanh T – Phó Giám đốc Bảo tàng Vĩnh Long (văn bản ủy quyền số 107/GUQ-SVHTTDL, ngày 01/12/2020, có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Châu Văn N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Châu Văn Ntrình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp tại thửa 277 (theo Vlap), tờ bản đồ 17, diện tích 159,1m², tọa lạc tại khóm 6, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long là do vào năm 1971 cha mẹ ông là cụ Châu Văn Phẩm và cụ Võ Thị Liên từ Campuchia về nước và được chính quyền địa phương của chế độ cũ (Ban hội hương) đưa về sinh sống tại Đình Long H, phần đất này nằm trong khuôn viên của Đình. Quá trình sinh sống cha mẹ ông và các anh chị em đều sinh sống trên phần đất này nên có san lấp mặt bằng và cất nhà cột cây, có sửa chữa nhiều lần đến năm 2004 lợp lại tôn và sinh sống cho đến nay. Trong quá trình quản lý sử dụng đất thì cụ Phẩm có kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ Phẩm sinh sống trên phần đất tranh chấp đến năm 2004 thì qua đời; còn cụ Liên sinh sống đến năm 1975 thì về sinh sống tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và năm 2002 thì qua đời. Sau khi cụ Phẩm chết thì ông N là người quản lý sử dụng phần đất tranh chấp, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất diện tích 159,1m² cho ông.

- Tại đơn yêu cầu phân tố ngày 01/7/2021 và ngày 19/01/2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Châu Thanh T đại diện cho bị đơn trình bày: Nguồn gốc thửa đất tranh chấp cũng như quyền sử dụng đất của Đình Long H là do cụ Huỳnh Thị Hiêm hiến cho Đình vào năm 1900 diện tích chung khoảng 10.000m². Năm 1971 các hộ dân tự ý lấn chiếm cất nhà ở xung quanh Đình, trong đó có gia đình cụ Phẩm, cụ Liên là gia đình chính sách cũng về ở trong khuôn viên của Đình Long H. Sau đó Đình có đề nghị các hộ dân di dời trả đất cho Đình, các hộ dân chấp hành nhưng hộ ông N là con của cụ Phẩm, cụ Liên không chấp hành. Năm 2013, Đình Long H có khởi kiện ông N về việc buộc ông N di dời tài sản đi nơi khác để trả lại thửa đất số 86 (nay là thửa 277) cho Đình. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút đơn khởi kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh L giải quyết nhưng không thành. Nay phía Đình Long H muốn khôi phục lại mặt bằng khu Di tích lịch sử văn hóa của tỉnh, Đình nhiều lần yêu cầu ông N trả lại mặt bằng nhưng ông không đồng ý. Phần đất tranh chấp thửa 277 có nguồn gốc của Đình quản lý, nằm trong khuôn viên bảo vệ của Đình nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Ông T đại diện Đình Long H đề nghị Tòa án công nhận diện tích đất tranh chấp 158,3m² cho Đình Long H và đồng ý hỗ trợ cho ông N số tiền 80.000.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 07 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 95, 166, 100, 203 của Luật Đất đai và điểm b khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn N về việc công nhận quyền sử dụng đất diện tích 158,3m² thuộc chiết 277-1, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khóm 6, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long cho ông.

1.2. Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 158,3m² thuộc chiết 277-1, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khóm 6, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long cho Đình Long H.

Đình Long H có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Giao căn nhà chính có kết cấu khung cột gạch, mái tole không trần, vách tường, nền lót gạch tàu, diện tích 85,6m² và 03 (ba) căn nhà tạm có kết cấu (căn 1: khung cột sắt (nhà tiền chế) mái tole không trần, không vách, nền lót đal xi măng, diện tích 36,89m². Căn 2: khung cột gỗ tạp, mái tole không trần, vách lưới B40, nền láng xi măng, diện tích 11,96m². Căn 3: khung cột gỗ tạp, mái tole Fibro xi măng, không trần, không vách, nền láng xi măng, diện tích 8,82m²) và hàng rào lưới B40, trụ xi măng, diện tích 60m² cho Đình Long H được toàn quyền sở hữu, sử dụng. Ghi nhận sự tự nguyện của Đình Long H về việc bồi hoàn giá trị tài sản cho ông N bằng 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 06 năm 2022 nguyên đơn ông N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến quá trình quản lý sử dụng đất gắn liền căn nhà của cụ Phẩm và cụ Liên là cha mẹ ông N sử dụng từ năm 1971 và có kê khai đăng ký qua các thời kỳ. Ngày 20/6/2022 nguyên đơn ông N bổ sung nội dung kháng cáo đồng ý di dời đi nơi khác trả lại về mỹ quan cho Đình nhưng Đình phải cấp cho nguyên đơn một nền tái định cư khác. Trường hợp khác nguyên đơn đồng ý giao lại cho Đình một phần diện tích còn lại khoảng 100m² để nguyên đơn làm nơi ở thờ cúng cha mẹ và các anh là liệt sĩ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo ông N thay đổi kháng cáo yêu cầu Tòa án công nhận cho ông N được quyền sử dụng hợp pháp phần đất diện tích 100m², tự nguyện trả lại cho Đình phần đất diện tích 58,3 m². Ông T đại diện Đình Long H không đồng ý kháng cáo của ông N, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau :

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sửa một phần bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của ông Châu Văn N. Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho ông Châu Văn N tại chiết 277-1 (thửa củ 86) diện tích 158,3m² loại đất ở đô thị theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 12/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh L. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí, nguyên đơn được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của những người tham gia tố tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của ông Ngà còn trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm qui định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Phần đất tranh chấp có diện tích theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 12/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh L là 158,3m² thuộc tách thửa 277, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khóm 6, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long. Ông N trình bày phần đất tranh chấp có nguồn gốc do cha mẹ ông quản lý từ năm 1971, có kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp quyền sử dụng đất, ông T đại diện Đình Long H trình bày phần đất tranh chấp có nguồn gốc là do cụ Huỳnh Thị Hiếm hiến cho Đình vào năm 1900 nằm trong diện tích chung khoảng 10.000m². Năm 1971 các hộ dân tự ý lấn chiếm cất nhà ở xung quanh Đình, trong đó có gia đình cụ Phẩm, cụ Liên là gia đình chính sách về ở trong khuôn viên hàng rào của Đình Long H.

[3] Tại công văn số: 5246/UBND-NC, ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh L (bút lục 124) xác nhận: Theo tư liệu địa chính năm 1981 thực hiện Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ ghi nhận là thửa 838, diện tích 4450m² do Đình Long H là chủ sử dụng. Theo tư liệu đo đạc giải thửa năm 1991 (chương trình đất) ghi nhận là thửa 1549, diện tích 166m² do ông Châu Văn Phẩm kê khai, ý kiến của UBND Phường 4 ghi nhận là đất Đình nên không cấp quyền sử dụng đất. Theo tư liệu đo đạc Nghị định 60/CP năm 1994 của Chính

phủ ghi nhận là thửa 86, diện tích 99,2m², tờ bản đồ số 11 do ông Châu Văn Phẩm kê khai, ý kiến của UBND Phường 4 ghi nhận là đất Đình không cấp quyền sử dụng đất. Đến tư liệu đo đạc theo dự án Vlap ghi nhận thửa 277, tờ bản đồ 17, diện tích 159,1m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai.

[4] Tại biên bản hòa giải ngày 02/12/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết ông N trình bày: Năm 1971 cha mẹ của ông là cụ Châu Văn Phẩm và cụ Võ Thị Liên từ Campuchia về nước và được chính quyền địa phương (Ban Hồi hương) đưa về sinh sống tại Đình Long Hồ, phần đất này nằm trong khuôn viên của Đình. Hiện nay phần đất tranh chấp có vị trí bên trong hàng rào của Đình được xây dựng kiên cố từ trước khi cụ Phẩm và cụ Liên về ở. Theo tư liệu đo đạc giải thửa năm 1991 và tư liệu đo đạc theo Nghị định 60/CP năm 1994 thì UBND Phường 4 là cơ quan quản lý hành chính về đất đai ở địa phương đã có ý kiến xác nhận là đất Đình không cấp quyền sử dụng đất cho cụ Phẩm và cụ Liên nên thửa 277 không thuộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của cụ Phẩm và cụ Liên. Tại phiên tòa, ông N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông để lại hoặc do Nhà nước giao, cấp đất, khai phá, nhận chuyển nhượng, tặng cho nên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ.

[5] Phần đất thửa 277 có nguồn gốc của cụ Huỳnh Thị Hiêm hiến cho Đình Long H, nhưng do có tranh chấp nên từ trước đến nay qua các lần đo đạc không cấp quyền sử dụng đất. Năm 1971, nhằm giải quyết chỗ ở cho những người Việt Nam từ Campuchia về nước trong đó có cụ Phẩm và cụ Liên, chính quyền địa phương đã sắp xếp cho hai cụ ở trên phần đất của Đình Long H, vị trí nằm bên trong hàng rào của Đình. Quá trình sinh sống hai cụ đã xây nhà cột cây đề ở và có sửa chữa nhiều lần. Năm 2004, cụ Phẩm chết thì ông N tiếp tục quản lý và có sửa chữa lại nhà, thay mái tole để ở cho đến nay. Tại Công văn số: 859/STNMT ngày 16/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long có nội dung: Năm 1978 cụ Võ Thị Liên được cơ quan có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất, đến ngày 05/02/1991 cụ Liên có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thửa 346 (thửa cũ 959), diện tích 1.830m², tọa lạc tại ấp Thành Trí (nay thuộc xã Thành Lợi), huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, năm 1978 gia đình cụ Liên, cụ Phẩm đã được Nhà Nước cấp quyền sử dụng đất ở nơi khác để tạo chỗ ở cho hai cụ nhưng hai cụ không trả lại đất cho Đình Long H, đến khi hai cụ qua đời thì ông N tiếp tục quản lý và sử dụng cho đến nay. Năm 2000, Đình Long Hồ được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, do đó nhằm để gìn giữ và bảo tồn Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, thể hiện tính tôn nghiêm nơi thờ tự, lễ hội và vẻ mỹ quan của khuôn viên Đình, án sơ thẩm công nhận quyền sử dụng đất diện tích 158,3m² cho Đình Long H là có căn cứ.

[6] Về tài sản trên phần đất 158,3m² là căn nhà có kết cấu khung cột gạch, mái tole không trần, vách tường, nền lót gạch tàu, diện tích 85,6m² và 03 căn nhà tạm có kết cấu khung cột sắt (nhà tiền chế) mái tole không trần, không vách, nền lót đal xi măng, diện tích 36,89m²; khung cột gỗ tạp, mái tole không trần, vách lưới B40, nền láng xi măng, diện tích 11,96m²; khung cột gỗ tạp, mái tole Fibro xi măng, không trần, không vách, nền láng xi măng, diện tích 8,82m² và hàng rào lưới B40, trụ xi măng, diện tích 60m² là tài sản không di dời được nên án sơ thẩm giao cho cho Đình Long H được quyền sở hữu, sử dụng. Ghi nhận sự tự nguyện của Đình Long H về việc bồi hoàn giá trị tài sản cho ông N bằng 80.000.000đ là phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T đại diện Đình Long H có ý kiến đồng ý cho ông N được quyền lưu cư thời gian 06 (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của ông N, sửa một phần bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ ghi nhận mà không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm, ông N thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc ông Châu Văn N chịu toàn bộ chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ bằng 3.983.000đ (ba triệu chín trăm tám mươi ba ngàn đồng), ông N đã nộp đủ; ông Châu Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 8.409.000đ (tám triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005766, ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Đình Long H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000993, ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Văn N .

- Sửa bản án sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 07 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 95, 166, 100, 203 của Luật Đất đai và điểm b khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn N về việc công nhận quyền sử dụng đất diện tích 158,3m² thuộc chiết 277-1, tờ bản đồ số 17, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 6, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long cho ông Châu Văn N.

2. Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 158,3m² thuộc chiết 277-1, tờ bản đồ số 17, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 6, phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long cho Đình Long H.

- Buộc ông Châu Văn N giao cho Đình Long H được quyền quản lý và sử dụng hợp pháp phần đất diện tích 158,3m² thuộc chiết 277-1, tờ bản đồ số 17, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm 6, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ tài sản gắn liền phần đất diện tích 158,3m² thuộc chiết 277-1 bao gồm: Một căn nhà chính có kết cấu khung cột gạch, mái tole không trần, vách tường, nền lót gạch tàu, diện tích 85,6m² và 03 (ba) căn nhà tạm có kết cấu (căn 1: khung cột sắt (nhà tiền chế) mái tole không trần, không vách, nền lót đal xi măng, diện tích 36,89m²; căn 2: khung cột gỗ tạp, mái tole không trần, vách lưới B40, nền láng xi măng, diện tích 11,96m²; căn 3: khung cột gỗ tạp, mái tole Fibro xi măng, không trần, không vách, nền láng xi măng, diện tích 8,82m²) và hàng rào lưới B40, trụ xi măng, diện tích 60m².

Phần đất 158,3m² có vị trí theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 12/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh L (kèm theo bản án).

Đình Long H có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Đình Long H có nghĩa vụ trả cho ông Châu Văn N giá trị tài sản nằm trên phần đất diện tích 158,3m² thuộc chiết 277-1 bao gồm một căn nhà chính có kết cấu khung cột gạch, mái tole không trần, vách tường, nền lót gạch tàu, diện tích 85,6m² và 03 (ba) căn nhà tạm, hàng rào lưới B40, trụ xi măng, diện tích 60m² bằng số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Ông Châu Văn N được quyền lưu cư trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí phúc thẩm: Ông Châu Văn Ngk thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc ông Châu Văn Ngà chịu toàn bộ chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ bằng 3.983.000đ (ba triệu chín trăm tám mươi ba ngàn đồng), ông Ngà đã nộp đủ; ông Châu Văn Ngà được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.409.000đ (tám triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005766, ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Đình Long Hồ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000993, ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long không không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tp Vĩnh Long;
- Chi Cục THADS tp Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Dung

